

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ CÙ  
TỈNH HƯNG YÊN

Bản án số: 09/2025/HS-ST

Ngày: 13/3/2025

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÙ, TỈNH HƯNG YÊN

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Mai Văn Duy và ông Trần Văn Dũng;

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phù Cù xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2025/TLST-HS ngày 24/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Văn T, sinh năm 1995, tại Hải Dương;

HKTT: Thôn Tế Cầu, xã Đức Phúc, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn T1, sinh năm 1962 và con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; vợ, con: Chưa; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 17/12/2024 bị Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong ngày 25/12/2024);

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 23/12/2024 chuyển tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực P - Trại tạm giam Công an tỉnh H.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**\* Người chứng kiến:** Ông Trần Thanh H, sinh năm 1975 (Vắng mặt);

HKTT: Thôn T, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, trên đoạn đường thuộc địa phận thôn T, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên; Tổ công tác Công an thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên phát hiện một đối tượng nam thanh niên đang đi trên đường có biểu hiện nghi vấn, Tổ công tác tiến hành kiểm tra, đối tượng tự khai tên là Đoàn Văn T, sinh năm 1995, cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương. Quá trình

kiểm tra, đối tượng Đoàn Văn T tự nguyện giao nộp từ lòng bàn tay phải của mình 01 gói giấy bạc có kích thước (2,5x2)cm, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng. T khai chất trong gói giấy bạc là ma túy, loại Heroine, T mang theo nhằm mục đích để sử dụng. Tổ Công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong 01 gói giấy bạc nêu trên trong phong bì thư dán kín (ký hiệu M1). Ngoài ra, Tổ công tác không thu giữ tài sản, đồ vật gì khác.

Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện P cùng Trạm y tế thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Đoàn Văn T. Kết quả, T dương tính với ma túy, loại Heroine.

Ngày 18/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, tỉnh Hưng Yên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Văn T tại thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương; kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ được tài sản, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Đoàn Văn T khai nhận: Bản thân là người mắc nghiện ma túy do có nhu cầu sử dụng ma túy nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/12/2024, T đi bộ một mình từ nhà mình ra đường rồi bắt nhờ xe của người đi đường (*bị cáo không rõ nhân thân, lai lịch của người này và đặc điểm phương tiện*) để đi đến khu vực huyện P, tỉnh Hưng Yên với mục đích là mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến địa bàn huyện P, tỉnh Hưng Yên; bị cáo xuống xe tiếp tục đi bộ đến một khu dân cư vắng vẻ (*bị cáo không biết thuộc địa phận thôn, xã nào của huyện P*); tại đây bị cáo gặp 01 người đàn ông lạ mặt đứng ở lề đường, bị cáo lại gần và hỏi người đàn ông này “Anh ơi, ở đây có bán ma túy không?”; người đàn ông này đáp “Muốn mua ma túy loại gì?”; bị cáo T nói “Anh để cho em 200.000 đồng ma túy, loại Heroine”. Bị cáo đưa tiền thì người đàn ông này đưa cho bị cáo 01 gói giấy bạc kích thước (2,5x2)cm, bên trong chứa ma túy, loại Heroine. Bị cáo cầm ma túy trong lòng bàn tay phải rồi đi bộ trên đường để bắt nhờ xe để đi về nhà thì bị Tổ công tác Công an thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên kiểm tra và bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 752/KL-KTHS(KTHS) ngày 20/12/2024 của Phòng K - Công an tỉnh H kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng là 0,339 gam là ma túy, loại Heroine. H1 lại đối tượng giám định được niêm phong trong một niêm phong ghi số 752/KL-KTHS(MT), bên trong có chứa 0,324 gam ma túy, loại Heroine trong phong bì ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T; bị cáo khai không biết cụ thể nhân thân, lai lịch của người này, quá trình mua bán ma túy diễn ra nhanh nên bị cáo không quan sát được đặc điểm gì của người này và không nhớ đặc điểm nhận dạng nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Đối với người và phương tiện cho bị cáo T đi nhờ; bị cáo không biết thông tin lai lịch và đặc điểm nhận dạng của người này và phương tiện nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xác minh, làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Đoàn Văn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối cải.

Bản Cáo trạng số 11/CT-VKSPC ngày 24/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Đoàn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

**Tại phiên tòa:**

- Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo nhận thấy hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Xử phạt Đoàn Văn T từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 17/12/2024; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ghi số: 752/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 0,324 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về Tố tụng:**

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

**[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:**

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng đã thu giữ và Kết luận giám định. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 17/12/2024 tại đường thôn, thuộc địa phận thôn T, thị trấn T, huyện P, tỉnh Hưng Yên, bị cáo Đoàn Văn T có hành vi tàng trữ 0,339 gam ma túy, loại Heroine nhằm mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật, song vẫn cố ý thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành huyện P là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn xâm

phạm đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức được ma túy không chỉ gây tác hại rất lớn về sức khỏe cho chính người sử dụng mà còn làm ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này, là gánh nặng cho gia đình, xã hội và là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích sử dụng cho bản thân và ý thức coi thường pháp luật mà bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Đoàn Văn T1 được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng Ba, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 17/12/2024 bị cáo bị Công an xã Đ, huyện N, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo đã chấp hành nộp phạt ngày 25/12/2024.

[4] Về hình phạt chính:

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt tương xứng và buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục riêng bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo bị áp dụng hình phạt tù; không có tài sản, thu nhập nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,324g ma túy, loại Heroine là mẫu vật hoàn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, cho tiêu hủy.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo ngày 17/12/2024, bị cáo không biết thông tin lai lịch và đặc điểm nhận dạng của đối tượng này nên Cơ quan điều tra không có thông tin về nhân thân, lai lịch của đối tượng đó nên không có căn cứ xem xét, xử lý là phù hợp.

Đối với người và phương tiện cho bị cáo T đi nhờ; bị cáo không biết thông tin lai lịch và đặc điểm nhận dạng của người này và phương tiện nên không có căn cứ để xem xét, xử lý là phù hợp.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị xác định có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Đoàn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn T 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 17/12/2024.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy mẫu vật hoàn lại trong niêm phong ghi số: 752/KL-KTHS (MT) bên trong chứa 0,324 gam ma túy, loại Heroine trong niêm phong ghi ký hiệu M1; 01 mảnh giấy bạc màu trắng và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

*(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/2/2025 giữa Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Cừ).*

**3. Về án phí:** Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí Tòa án. Bị cáo Đoàn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

### Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam khu vực Phù Cừ - Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên (Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và Thi hành án);
- Viện KSND huyện Phù Cừ;
- Viện KSND tỉnh Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phù Cừ;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Nguyễn Văn Thương**